

Số: TVHN-277 /DBQG

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

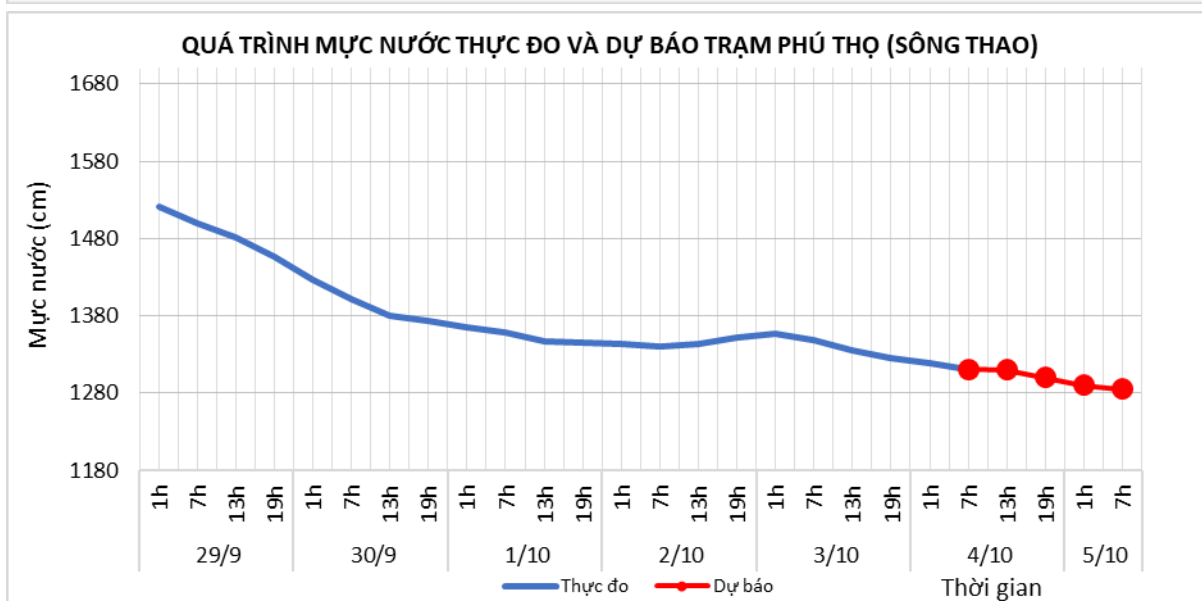
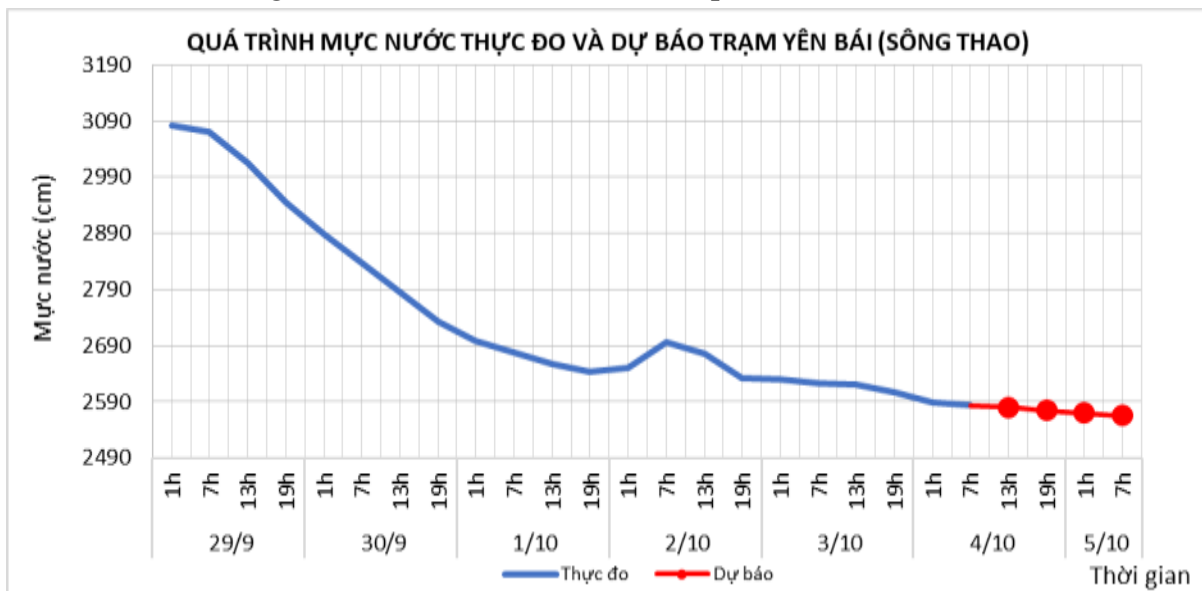
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



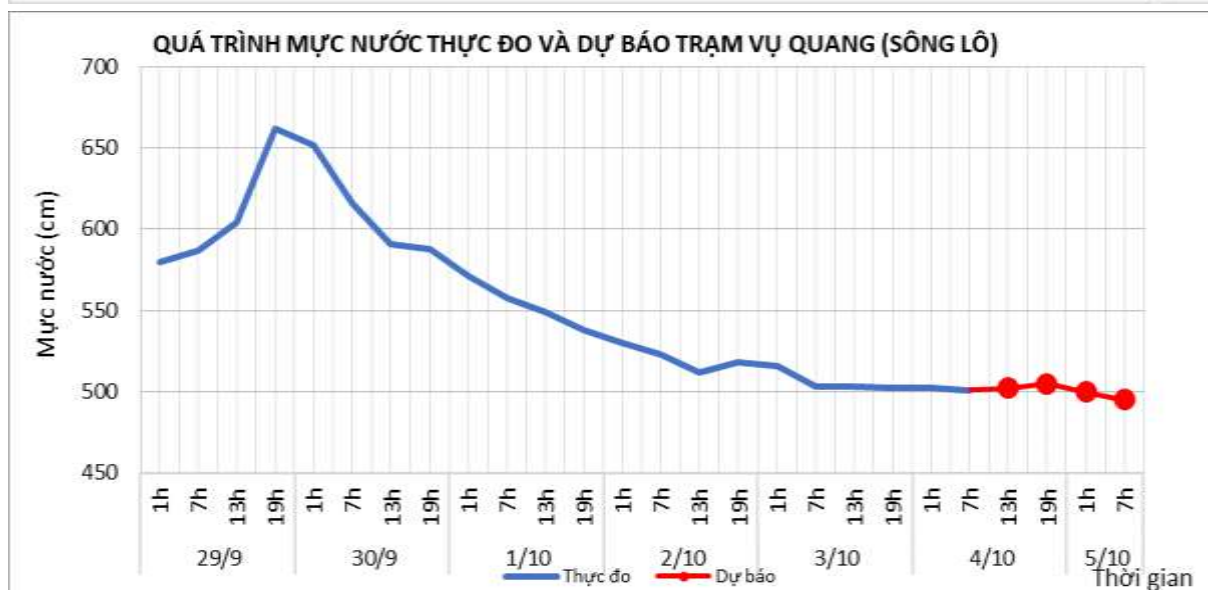
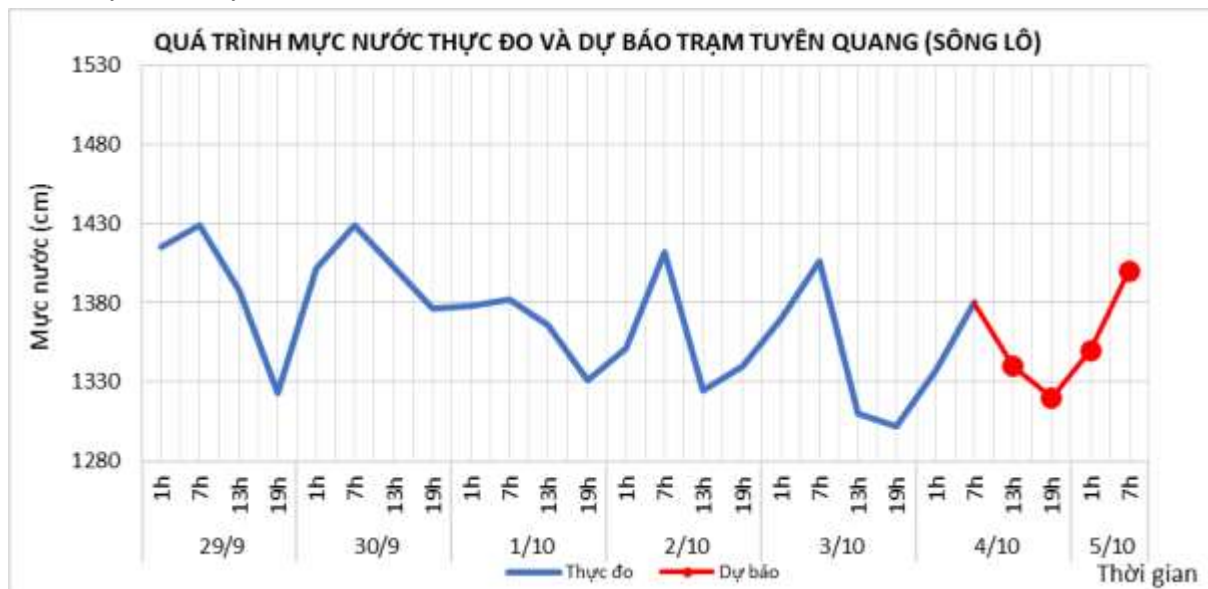
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

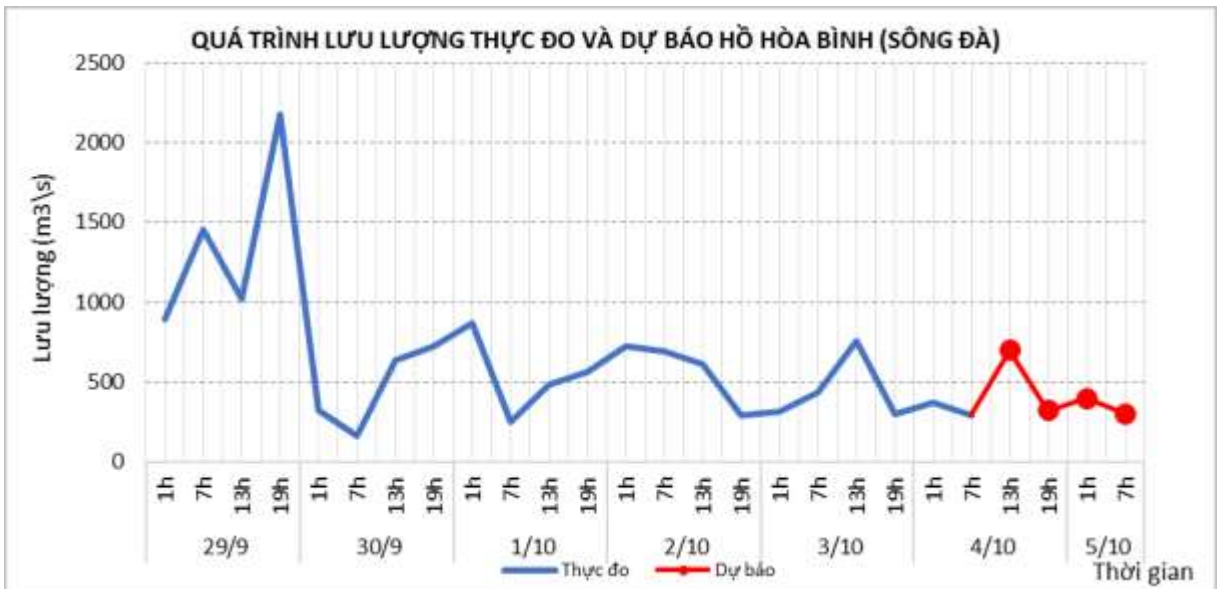
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



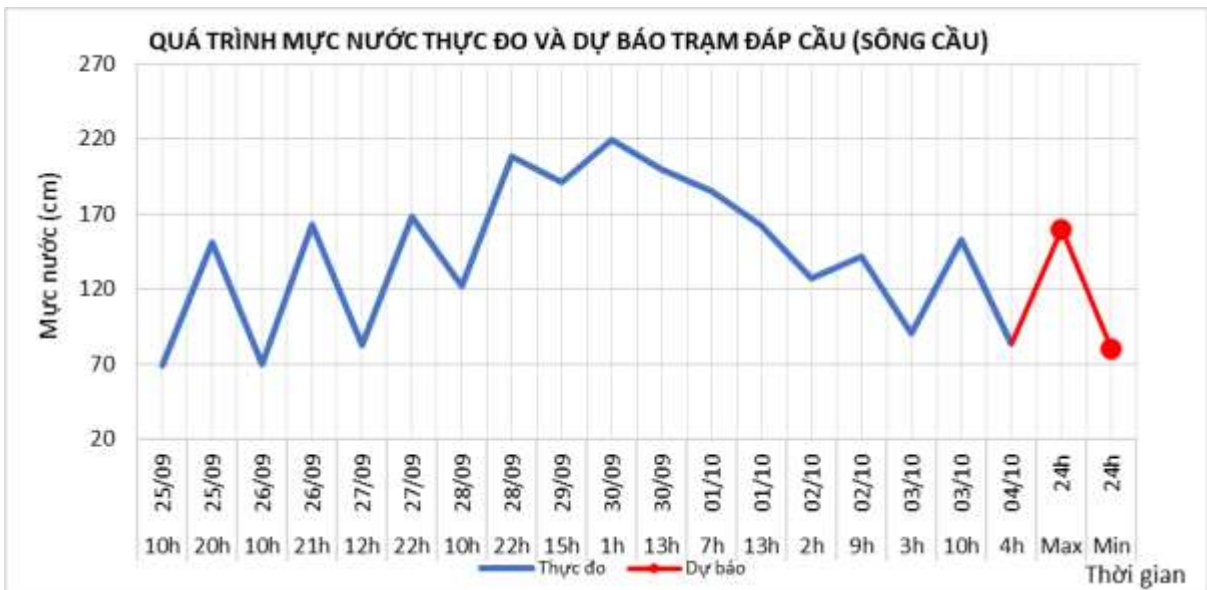
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



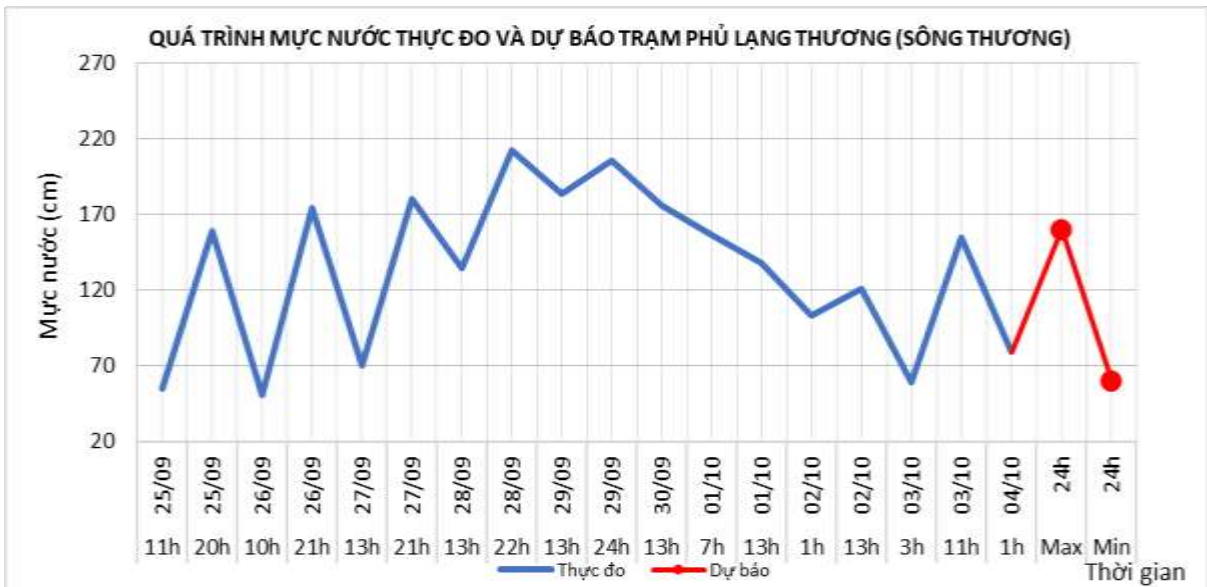
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



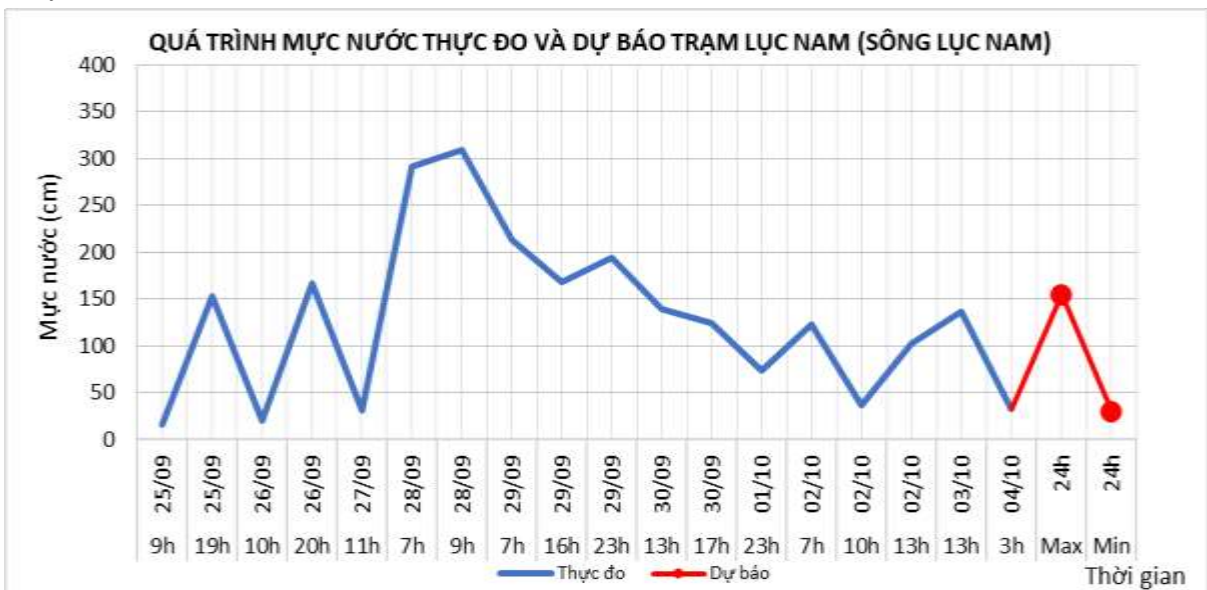
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



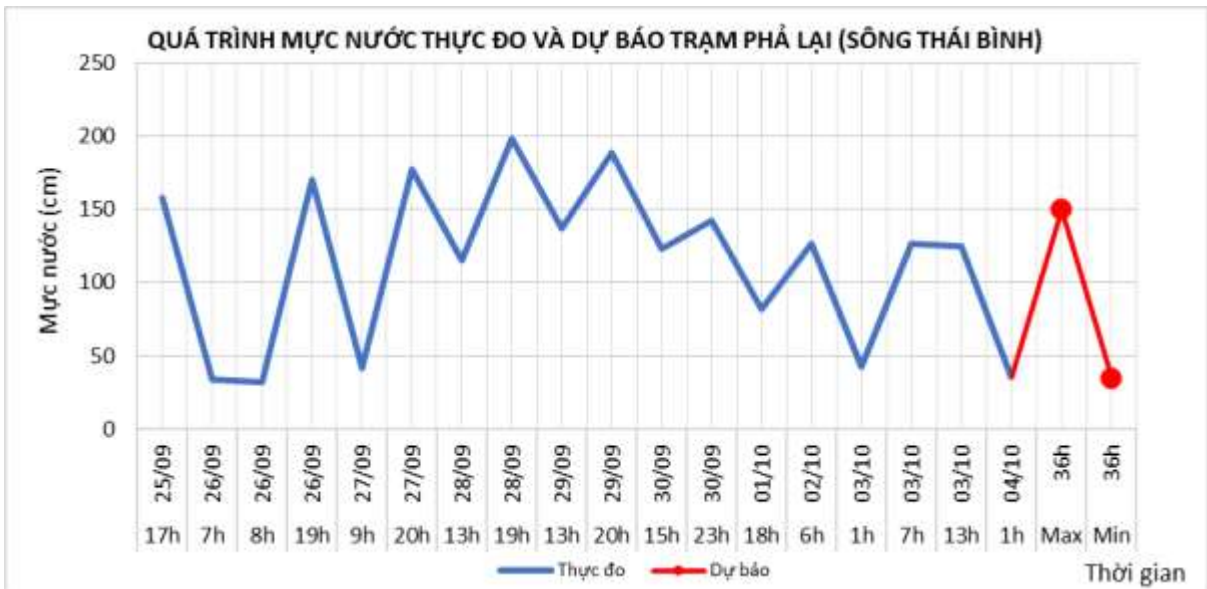
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,35m.



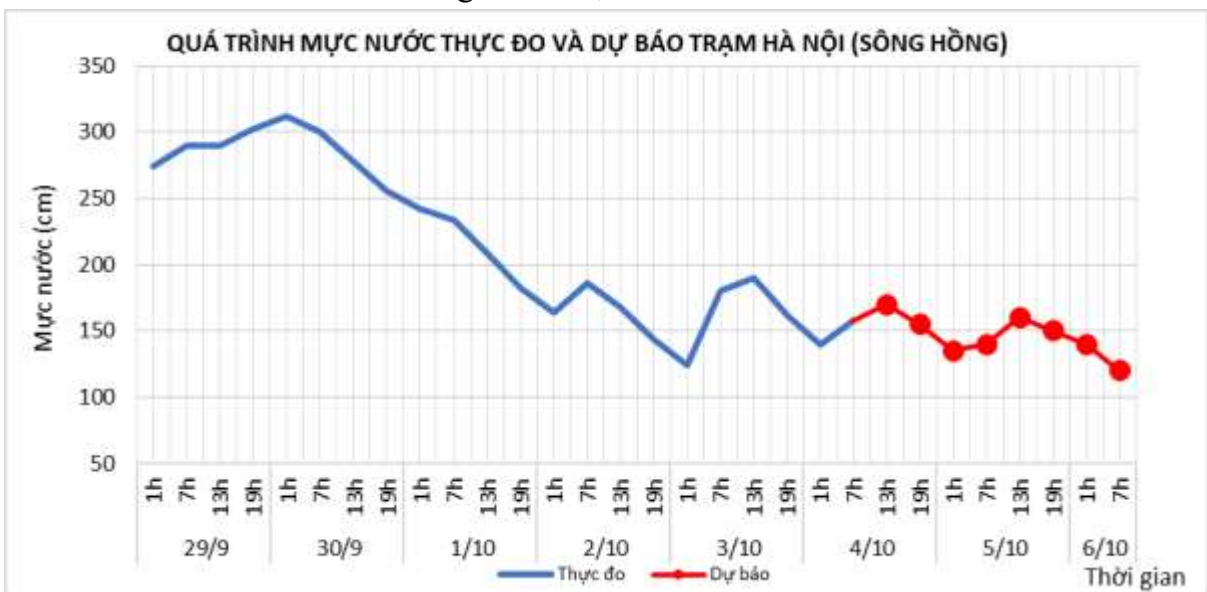
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/04/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,58m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/06/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,20m.



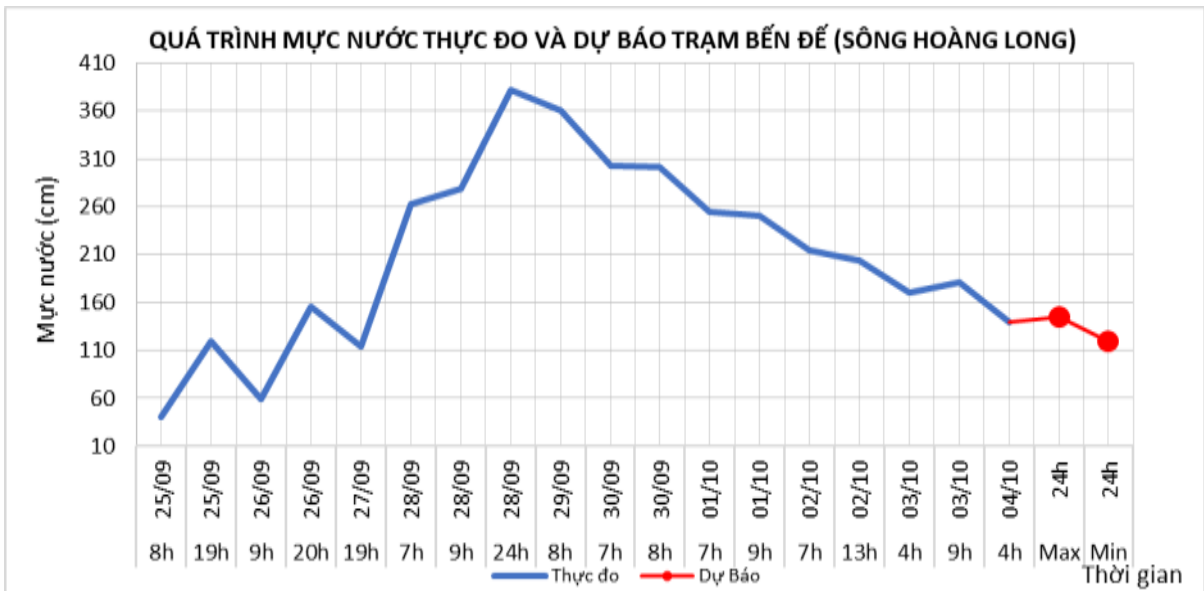
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

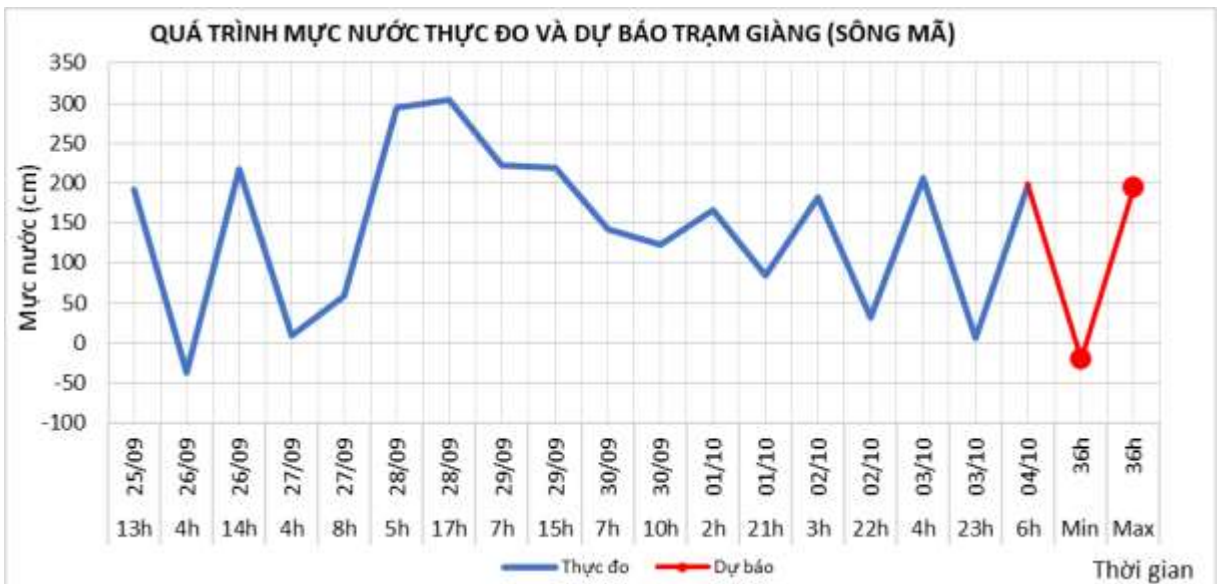
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



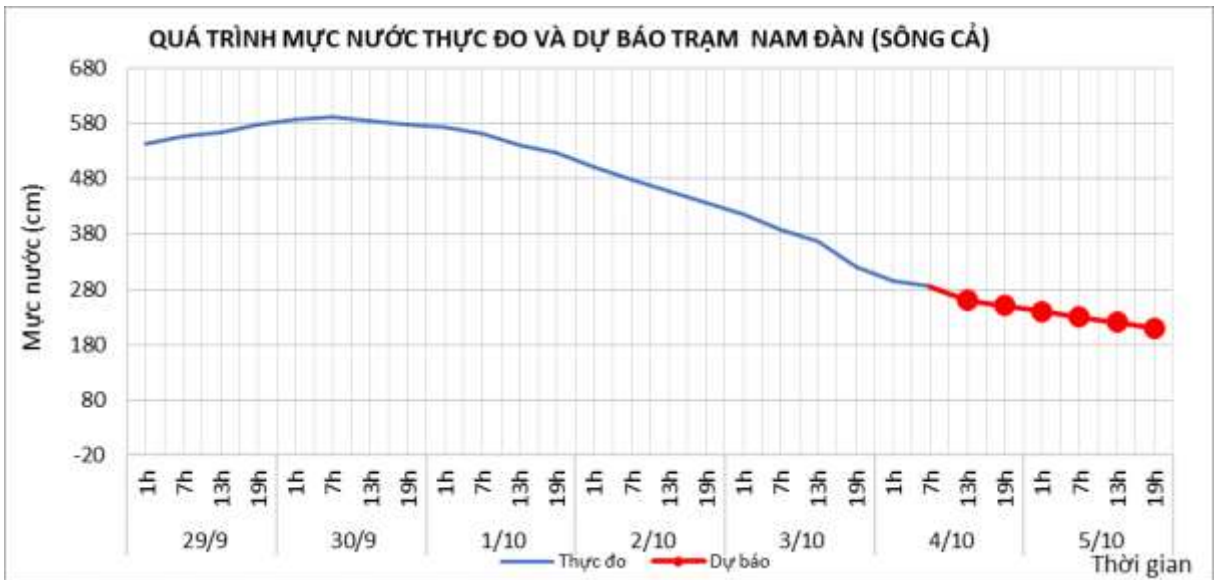
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



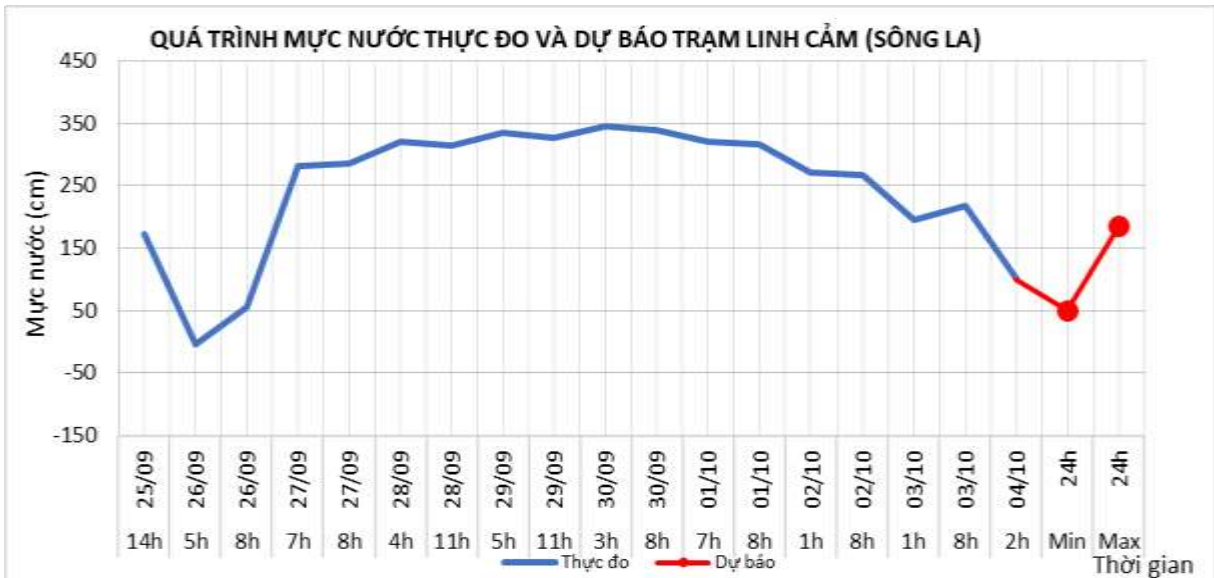
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

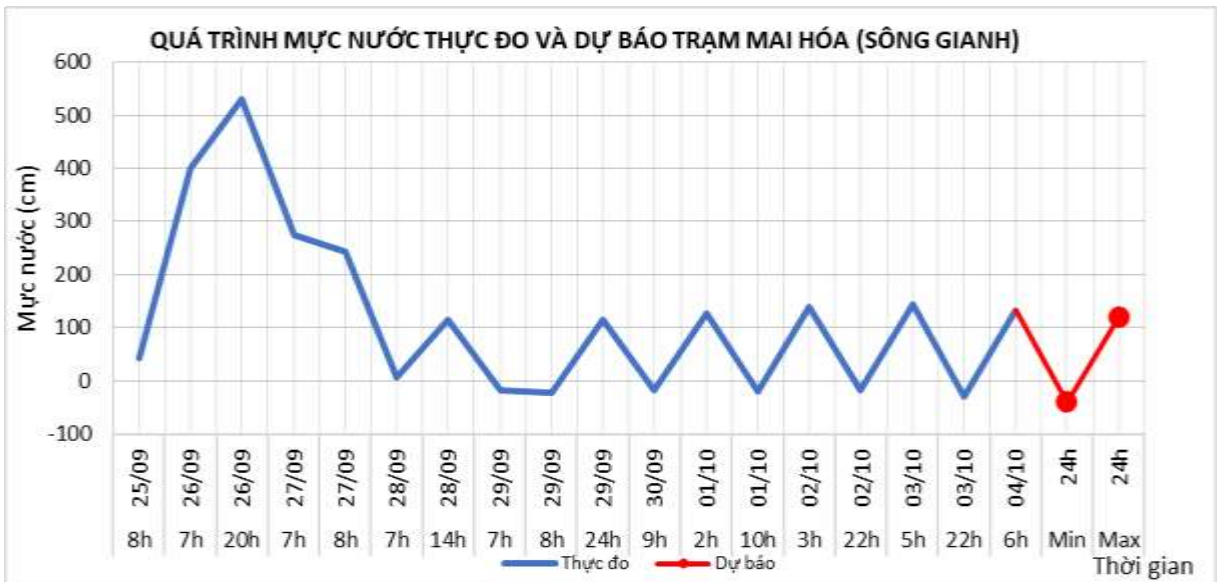
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



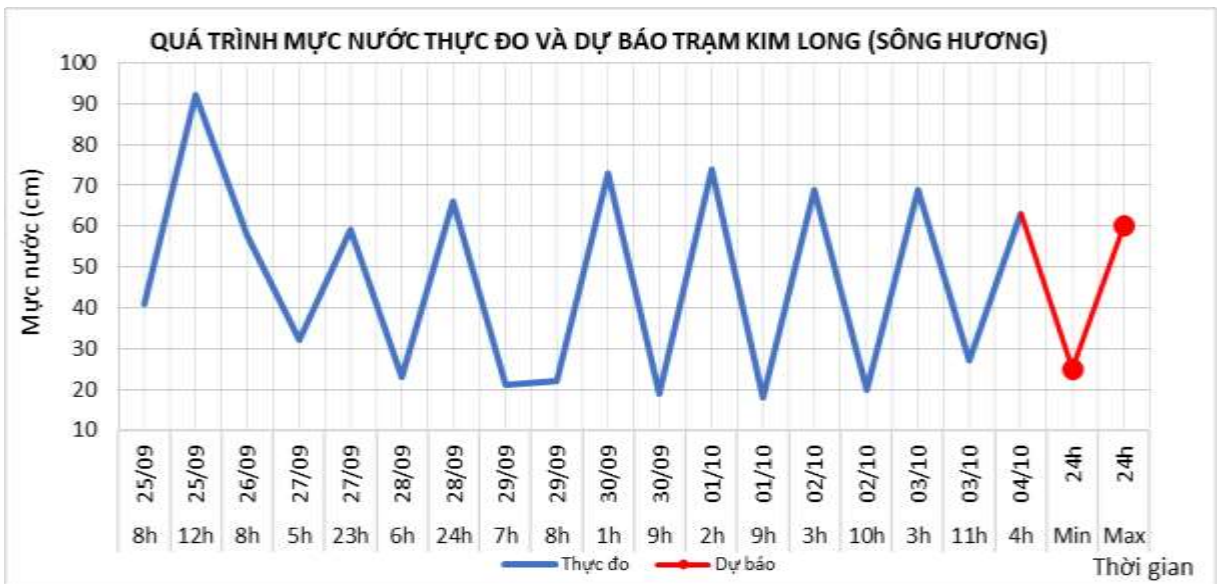
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



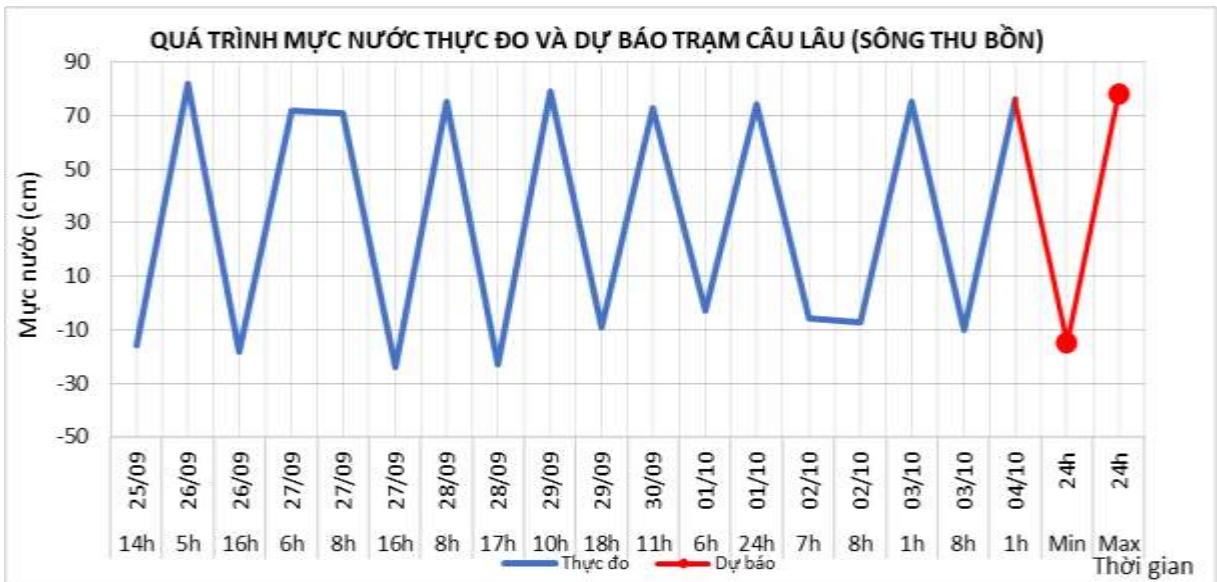
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



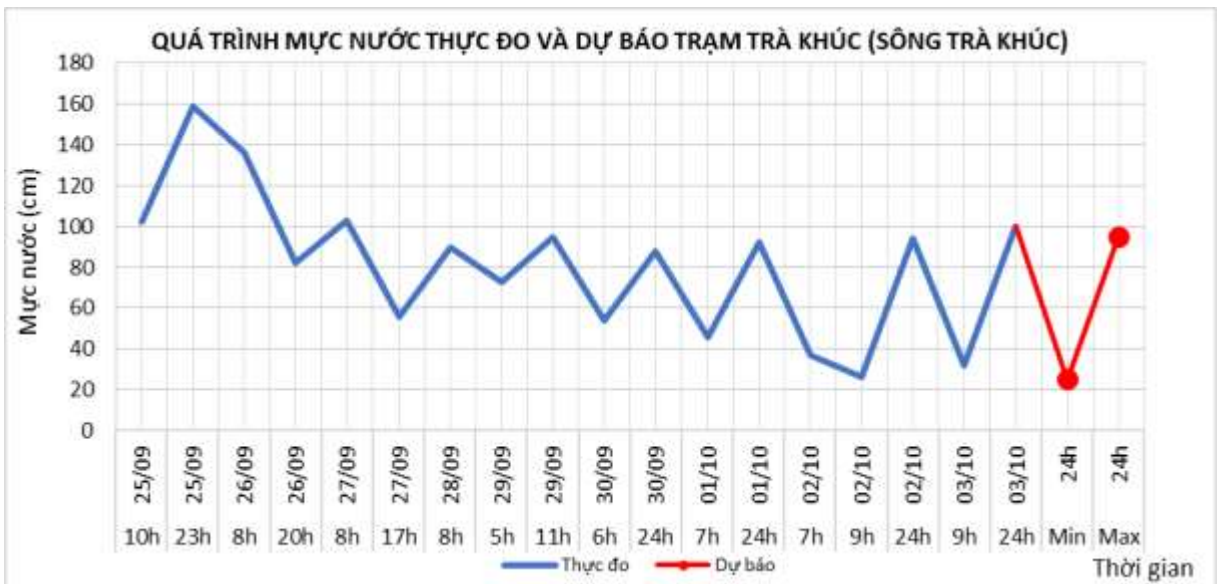
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

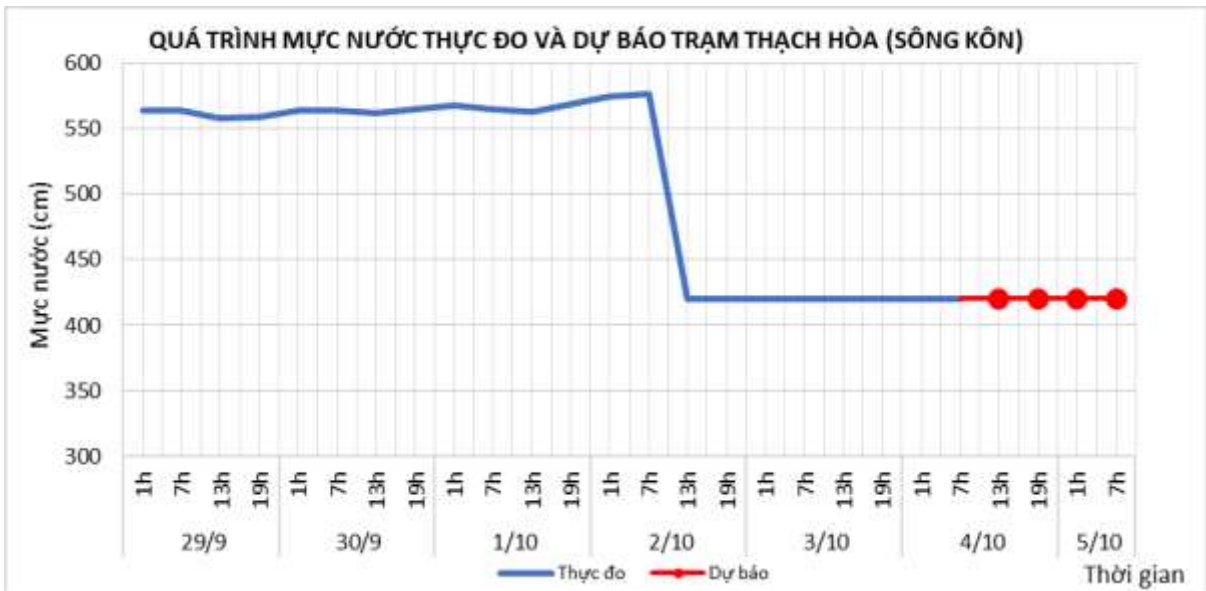
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



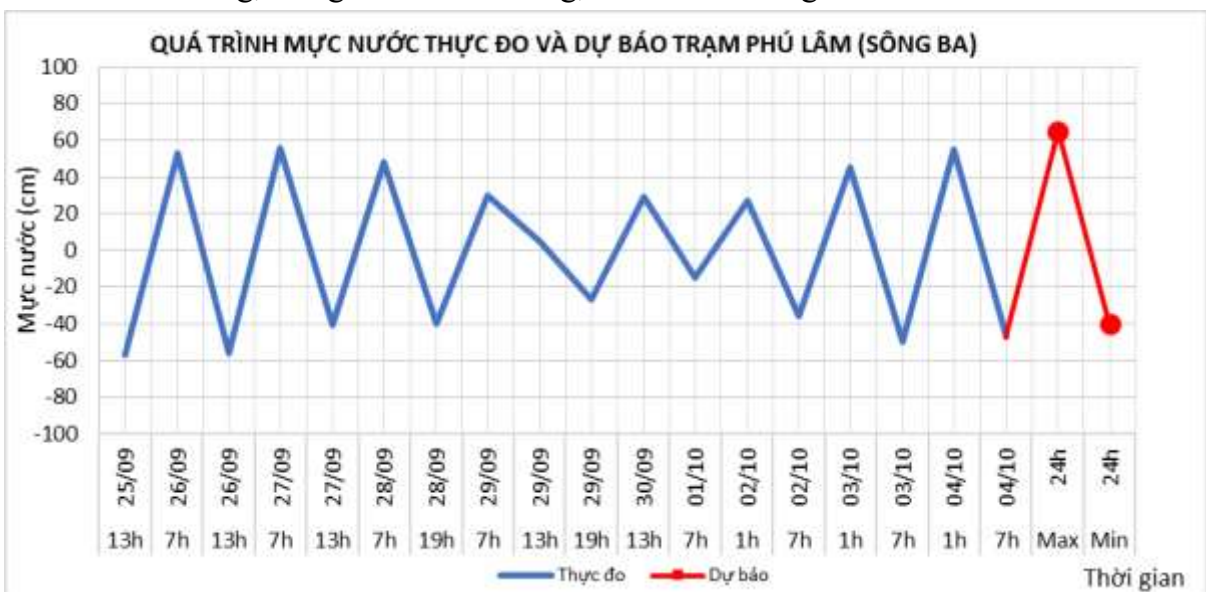
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

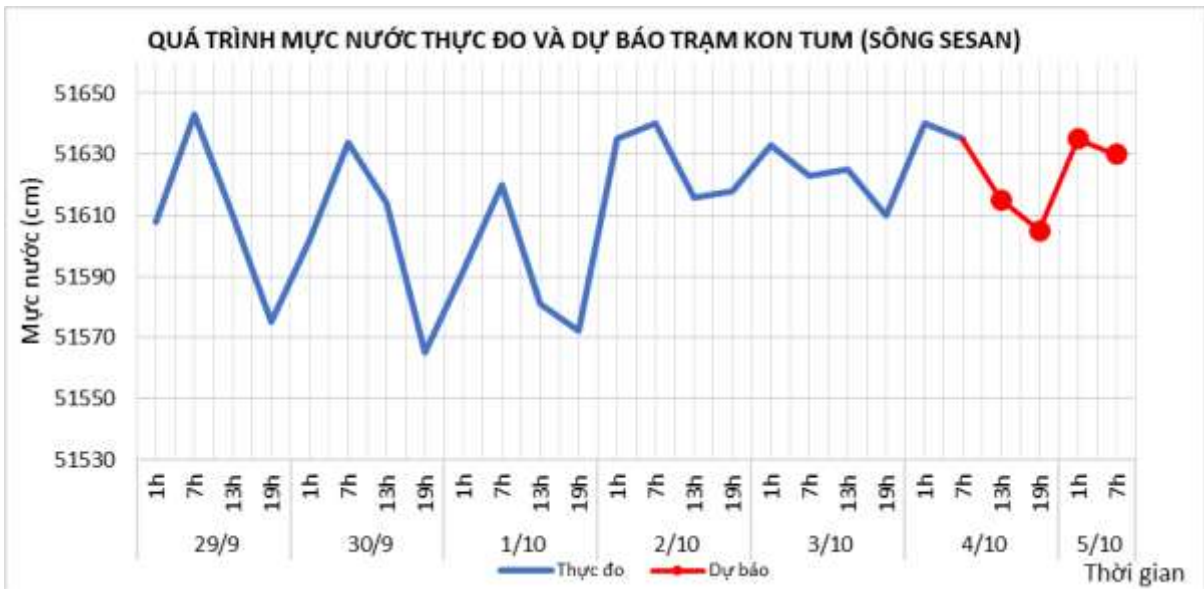
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng của đập điều hòa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng của đập điều hòa.



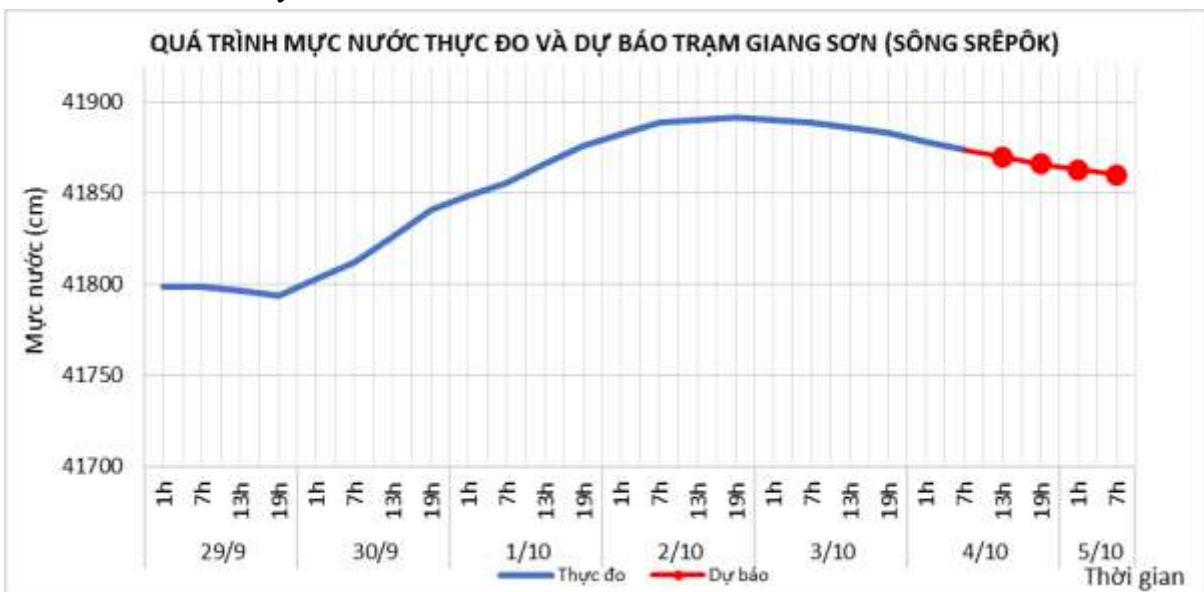
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



7. Khu vực Nam Bộ

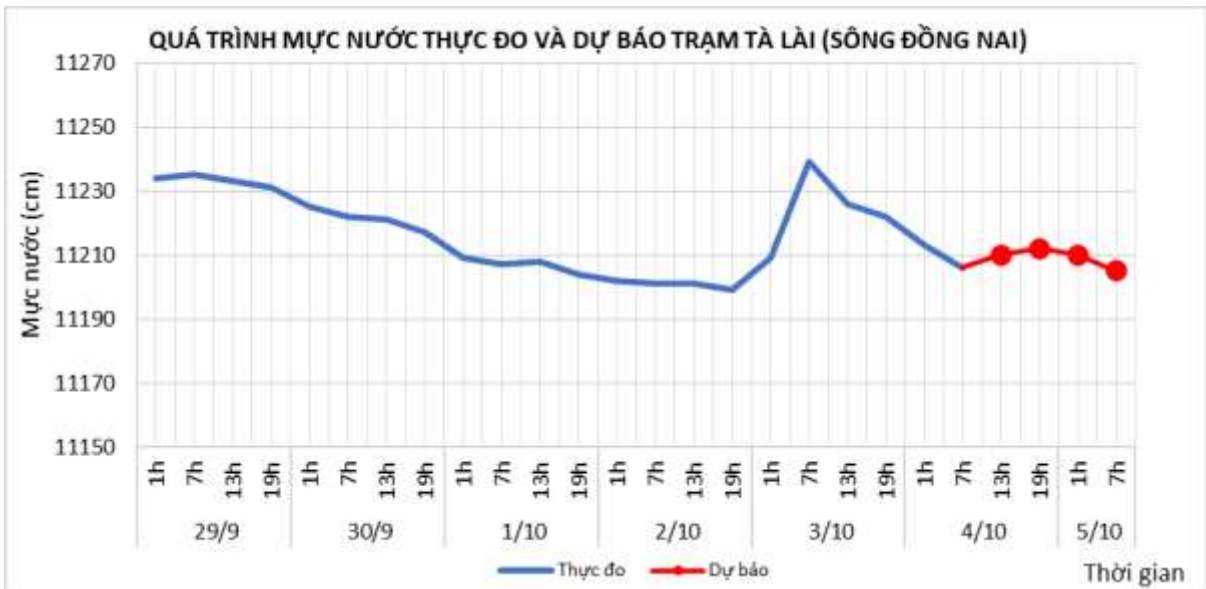
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm. Mức nước 7h/04/10 tại Tà Lài 112,06m trên BĐ1 0,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm ở mức BĐ1.



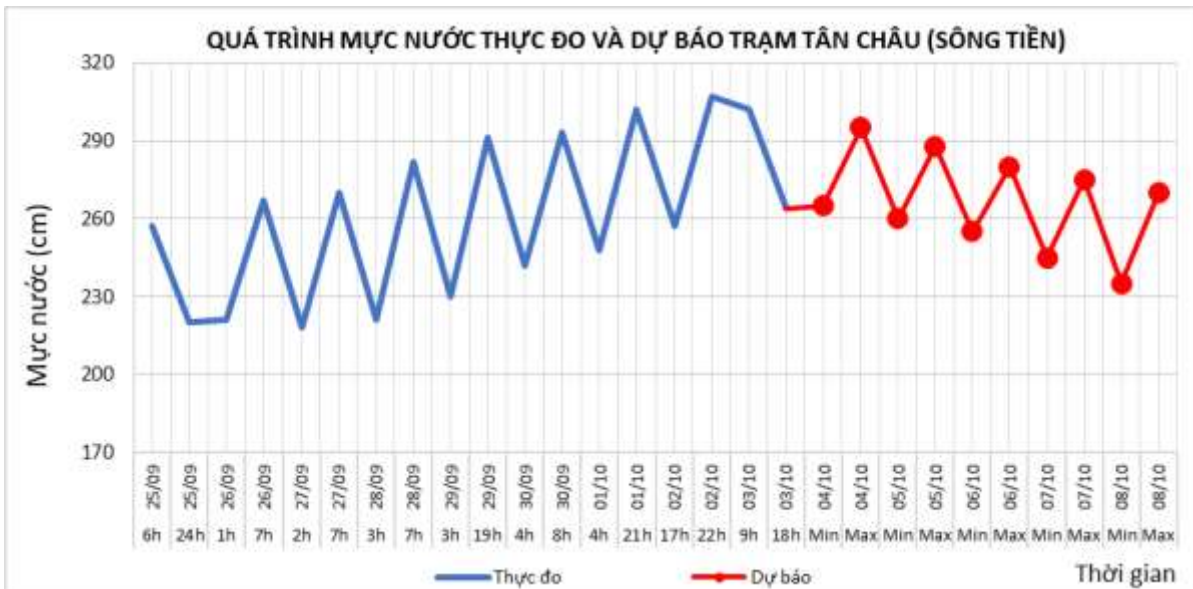
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

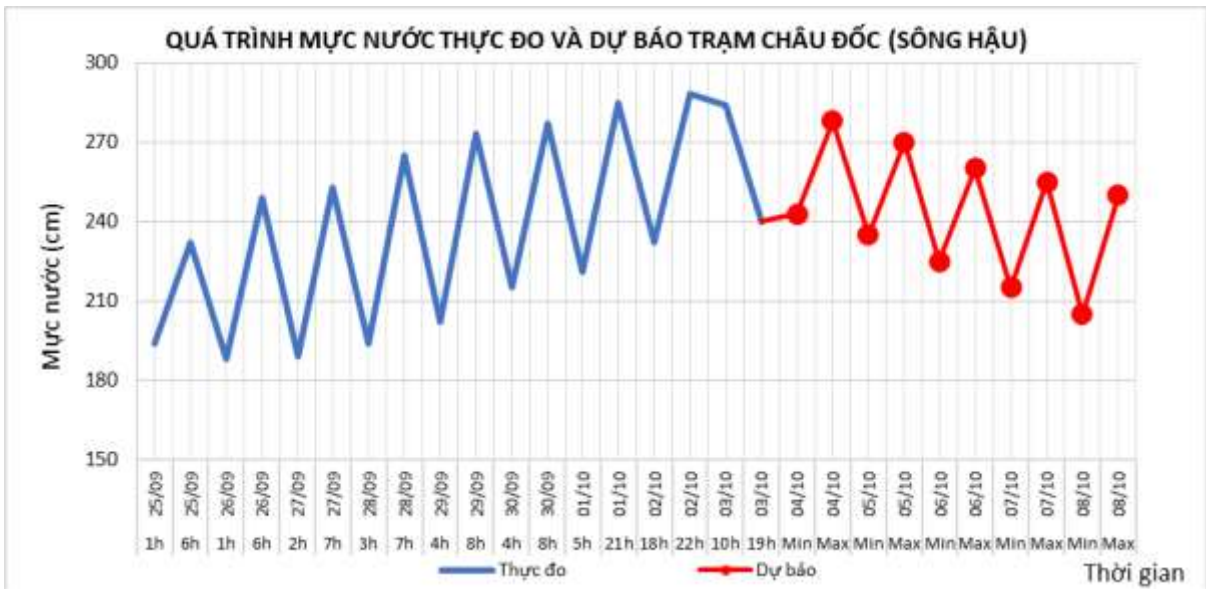
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 03/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,02m, tại Mỹ Tho 1,56m dưới BĐ3 0,14m, tại Mỹ Thuận 1,90m trên BĐ3 0,1m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,84m, tại Long Xuyên 2,47m dưới mức BĐ3 0,03m, tại Cần Thơ 2,01m ở mức BĐ3.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 08/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,70m và tại Châu Đốc ở mức 2,50m, tại các trạm hạ lưu xuống dưới mức BĐ1.





Cảnh báo:

Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-03/10	19h-03/10	1h-04/10	7h-04/10	13h-04/10		19h-04/10		1h-05/10		7h-05/10		13h-05/10		19h-05/10		1h-06/10		7h-06/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	756	303	374	293	700	↑	320	↓	400	↑	300	↓								
Thao	Yên Bái	2620	2607	2588	2584	2580	↓	2575	↓	2570	↓	2565	↓								
Thao	Phủ Thọ	1335	1326	1319	1311	1310	↓	1300	↓	1290	↓	1285	↓								
Lô	Tuyên Quang	1310	1302	1338	1380	1340	↓	1320	↓	1350	↑	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	503	502	502	501	502	↑	505	↑	500	↓	495	↓								
Hồng	Hà Nội	190	162	140	158	170	↑	155	↓	135	↓	140	↑	160	↑	150	↓	140	↓	120	↓
Cả	Nam Đàn	368	320	296	285	260	↓	250	↓	240	↓	230	↓	220	↓	210	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	420	420	420	420	→	420	→	420	→	420	→								
Đăkbla	Kon Tum	51625	51610	51640	51635	51615	↓	51605	↓	51635	↑	51630	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41885	41883	41880	41874	41870	↓	41866	↓	41863	↓	41860	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11226	11222	11213	11206	11210	↑	11212	↑	11210	↓	11205	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	153	↑	84	↓	160	↑	80	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	155	↑	79	↑	160	↑	60	↓
Lục Nam	Lục Nam	137	↑	33	↑	155	↑	30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	127	→	36	↓	150	↑	35	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	181	↓	139	↓	145	↓	120	↓
Mã	Giàng (**)	206	→	6	↓	195	↓	-20	↓
La	Linh Cảm	217	↓	100	↓	185	↓	50	↓
Gianh	Mai Hóa	133	↓	-30	↓	120	↓	-40	↓
Hương	Kim Long	63	↓	27	↑	60	↓	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	76	↑	-10	↓	78	↑	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	100	↑	32	↑	95	↓	25	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	55	↑	-47	↑	65	↑	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10												
Sông Tiền	Tân Châu	302	↓	295	↓	288	↓	280	↓	275	↓	270	↓	264	↑	265	↑	260	↓	255	↓	245	↓	235	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	284	↓	278	↓	270	↓	260	↓	255	↓	250	↓	240	↑	243	↑	235	↓	225	↓	215	↓	205	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 05/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng